

Tell me about yourself/Can you introduce a little bit about yourself? (Hãy giới thiệu về bản thân bạn)

Tuy nhiên, bạn không nên sử dụng quá nhiều cấu trúc câu “I am...”, mà nên sử dụng nhiều dạng cấu trúc câu hơn để giới thiệu về bản thân, để từ đó bạn có thể chứng tỏ được khả năng tiếng Anh của mình.

Ví dụ:

I am Jack => My name is Jack

I am 25 years-old => Next October, I'll turn 25 years old.

I have 3-year experience in Marketing = I've been working in Marketing for 3 years

Ngoài ra, bạn không nên sử dụng quá nhiều cấu trúc câu hay từ vựng quá thông thường, hay còn gọi là slang words. Thay vào đó, bạn nên sử dụng các cấu trúc câu ở thể lịch sự (formal) và tránh mắc các lỗi ngữ pháp cơ bản.

Ví dụ: I have been working as a content writer at a small Vietnamese company for 2 years. My duties were creating content for blogs, brochures, flyers, leaflets, and taking care of the fan page on Facebook. I have always been interested in writing and making creative products, that's why I choose to follow this career path. I studied at _____ university for 4 years...

Bạn cần phải tỏ ra tự tin khi giới thiệu về bản thân và đừng quên nhìn về phía nhà tuyển dụng nhé. Có thể đôi khi họ không nhìn lại bạn mà nhìn CV của bạn, nhưng họ vẫn nghe bạn nói nên đừng lo lắng quá nhé. Một điều nữa là bạn không nên thể hiện quá nhiều ở phần này, vì chắc chắn nhà tuyển dụng sẽ còn những câu hỏi khác để hỏi bạn.

What are your strengths/weaknesses? (Điểm mạnh/Điểm yếu của bạn là gì?)

Hầu như các nhà tuyển dụng đều muốn biết bạn nhìn nhận bản thân mình là người như thế nào, nên đa phần họ đều muốn hỏi bạn câu này. Có người thì hỏi thêm cả điểm yếu, nhưng cũng có người không.

Để thể hiện được điểm mạnh của mình, đầu tiên, bạn cần chốt hạ lại một câu để thể hiện được điểm mạnh đó. I am a hardworking person. Như vậy thôi! Sau đó, bạn mới bắt đầu giải thích thêm vì sao bạn nghĩ đó là điểm mạnh của mình.

Ví dụ: I am a hardworking person. I usually go to work early and start my work before my colleagues come. When my team has any project, I try my best to finish my tasks on schedule no matter how late I stay at the company. If I complete my daily tasks before the deadlines, I usually find others to do, such as searching the recent trends to consider whether they can be used for my next projects.

Hãy luôn đưa ra ví dụ hoặc dẫn chứng cụ thể! Bạn có thể có 10 điểm mạnh, nhưng nếu bạn không thể đưa ra dẫn chứng thực tế từ các công việc trước để chứng minh cho 10 điểm mạnh đó thì bạn không thể ghi điểm với nhà tuyển dụng.

Đối với những điểm yếu, bạn có thể thêm vào một vài câu thể hiện quan điểm của mình. Chẳng hạn, “No one is perfect”, hoặc, “Definitely, everyone has weaknesses”. Bạn có thể diễn giải điểm yếu của mình theo hướng tích cực hơn, chứ không nên làm nó trở nên trầm trọng hơn.

Ví dụ: Sometimes I am slower in completing my tasks compared to others because I really want to get things right. I will double or sometimes triple-check the documents and files to make sure everything is accurate.

What is your expected salary? (Bạn mong đợi mức lương bao nhiêu?)

Đây là một câu hỏi khá chủ quan và bạn phải chuẩn bị từ trước, dựa theo mức lương trước đó của bạn và mức lương mà bạn muốn trong công việc hiện tại. Nếu công ty đã đưa ra sẵn một mức lương cụ thể, bạn có thể dựa vào đó để đưa ra mức lương mình mong muốn.

Không nên nói “I don’t know”, đây là câu trả lời khá tối kỵ đối với câu hỏi này. Và hãy đưa ra một con số cụ thể nhất có thể. Bạn cũng không nên đưa ra một con số quá vội vàng, và thêm một vài câu để thể hiện khả năng **tiếng Anh** của mình.

Ví dụ: My salary expectations are in line with my experience and qualifications. Also, I’d like to learn more about the specific duties required for this position,

which I look forward to in this interview. However, I do understand that positions similar to this one is paid in the range from ____ to _____. With my experience, skills, and certifications, I would expect to receive a range from ____ to _____.

Why do you want to leave your current job? (Lý do bạn bỏ công việc cũ là gì?)

Dù lý do bạn rời bỏ công việc cũ là gì, không bao giờ nói xấu về công ty đó nếu bạn không muốn mất điểm với nhà tuyển dụng. Nhà tuyển dụng chỉ muốn biết là do bạn bị sa thải hay lý do nằm ở bạn.

Bạn có thể thêm một vài câu khen ngợi về công ty cũ và thêm một vài lí do mà bạn muốn được làm ở công ty khác.

Ví dụ: As I've said, I worked there for 2 years and sometimes I find myself quite bored there. I want to look for new challenges. I want to explore more about myself, my skills, and my abilities.

Ngoài 4 câu hỏi phỏng vấn bằng tiếng Anh thường gặp này, nhà tuyển dụng sẽ chắc chắn hỏi bạn thêm những câu khác, và tùy theo vị trí mà họ sẽ có những câu phù hợp.

Ngoài việc chuẩn bị những câu hỏi phỏng vấn, bạn nên chuẩn bị cho mình một số lưu ý trong buổi phỏng vấn, sự tự tin, và tất nhiên là luyện tập nhiều hơn nữa để trình độ tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng Nghe – Nói được cải thiện nhiều hơn nữa.